

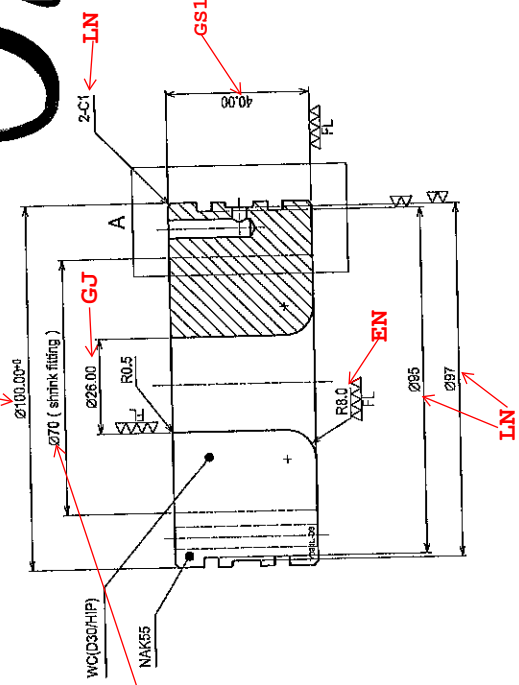
hàng BTP qua lại BTP: 21215X0155 2,101861kg

- 35
- 40
- 200
- 150
- 40
- 30
- 30
- 40
- 150
- 150
- 180
- 400
- 30
- 60

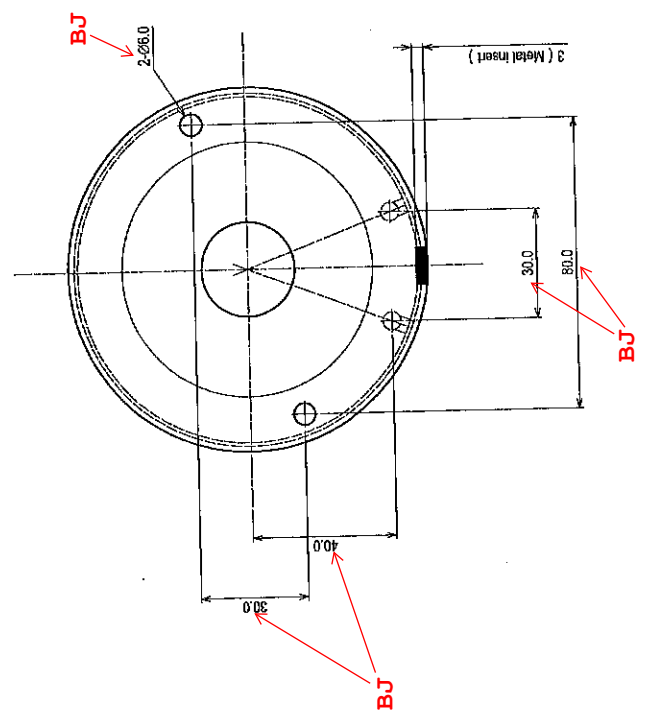
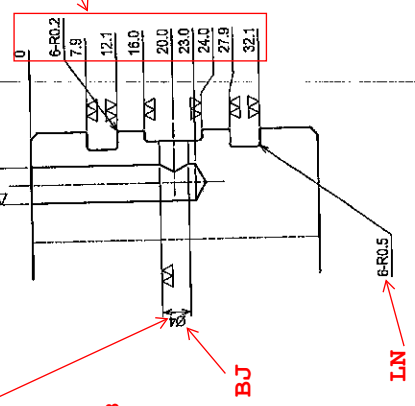
Chú ý Ø5 và Ø4 thông nhau

213105 585A
1P

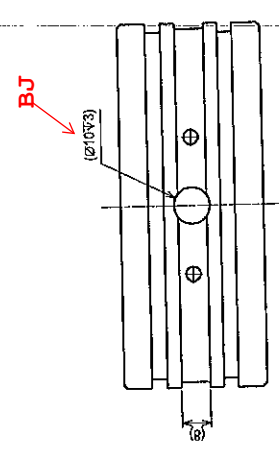
LN-GR



GR: BTP Mũi sáng Ø70=A
LN: NAK Ø70=A-0.21



Metal insert reference drawing



REV.	DATE	DESCRIPTION	REF. NO.	DRAW. CHKD.	CUTTING TOLERANCE
1	2017/09/15	Thiết kế		Đã kiểm tra	0.0000 ±0.002 0.000 ±0.005 0.000 ±0.01 0.00 ±0.1 0.00 ±0.05 0.00 ±0.2 0.00 ±0.5 0.00 ±1.0
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					

DESIGN.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Chen_Die_Sun	Ye Chang_Jing	Part Drawing	下模
CURDATE	SURFACE	部品図	部品図
HRC 0 ± 0.0	DATE	SCALE	DWG. No.
MATERIAL	2017/09/15	1:1	R116335
NAK55-WC(D30HIP)			MARUCHI MOTOR CO., LTD.

BTP R116335
Name Ø110 x 70
Ø13 x 14

SNO: **R116335**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: BTP R116335(gs) NAK Ø110*45(ln) NAK Ø13*10(la)	GS:30 GR:40 LN:200 BJ:90 AF:30 LA:30 WG:30 GS2:60 GR2:90 GJ:400 EN:400 KA:1 AF:20 GS3:40 KT